

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày: 26/02/2025

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn và ông Nguyễn Đình Thập.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Như Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/02/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2025/HS-ST ngày 23/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST – HS ngày 13/02/2025 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1992 tại xã C, huyện H, tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Xóm x xã C, huyện H, tỉnh Nghệ An; nơi ở trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Xóm x, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 1/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Phạm Văn L và bà Lê Thị L1; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 30/05/2017, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An, xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đã chấp hành xong bản án.

- Ngày 21/10/2021, bị Công an huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 10.000.000 đồng, về hành vi “*Khai thác cát ngoài phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*”. Chấp hành xong ngày 25/11/2021.

- Ngày 14/4/2023, bị Công an tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 40.000.000 đồng, về hành vi “*Vi phạm về khai thác cát lòng sông không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*”. Chấp hành xong ngày 30/8/2023.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/11/2024, chuyển tạm giam từ ngày 24/11/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 15/11/2024, bị cáo Phạm Văn T đang đứng một mình tại bến xe N thuộc thành phố N, tỉnh Nam Định để bắt xe đi tỉnh Nghệ An thì một người đàn ông (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) điều khiển xe mô tô (T không nhớ biển kiểm soát) đi đến gặp T nói: *“Có chơi đá không, góp tiền làm tí”*. T hiểu ý người này rủ T góp tiền mua ma túy dạng đá về sử dụng nên đồng ý và nói: *“Có”*. Sau đó, T ngồi lên phía sau xe mô tô để người đàn ông chở đi mua ma túy. Trên đường đi, T đưa cho người đàn ông 200.000 đồng để góp tiền mua ma túy. Người đàn ông điều khiển xe mô tô chở T đi đến khu vực đoạn đường nhựa thuộc thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam thì bảo T xuống xe đứng đợi ở lề đường để người đàn ông này đi mua ma túy. Một lúc sau, người đàn ông điều khiển xe mô tô quay lại đưa cho T 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa viền màu xanh, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Biết đây là túi ma túy dạng đá nên T cầm lấy trong lòng bàn tay trái còn người đàn ông điều khiển xe mô tô rời đi. Ngay lúc này, T bị Tổ công tác Công an huyện B, tỉnh Hà Nam phối hợp cùng với Công an xã A đến yêu cầu kiểm tra. T tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa viền màu xanh, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, T đang cầm trong lòng bàn tay trái và khai nhận đó là túi ma túy dạng đá, T cất giữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn T về hành vi *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang là 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa viền màu xanh, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng do Phạm Văn T tự giác giao nộp, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn T tại xóm x, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định nhưng không thu giữ được đồ vật, tài sản, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Ngày 15/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, giám định mẫu chất tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu QT để xác định loại, khối lượng, chất ma túy. Tại Bản kết luận giám định số 898/KL-KTHS ngày 20/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: *“Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,115 g (Không thấy một trăm mười lăm gam) loại Methamphetamine”*.

Tại Cáo trạng số 10/CT - VKS - MT ngày 21/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Phạm Văn T về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bị cáo Phạm Văn T phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Xử phạt bị cáo

từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy cùng bao gói mẫu vật còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hành vi tàng trữ 0,115 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng bị Lực lượng Công an bắt quả tang vào khoảng 12 giờ 25 phút ngày 15/11/2024 tại đoạn đường nhựa thuộc thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam của bị cáo Phạm Văn T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ cũng như hoàn cảnh gia đình của bị cáo để quyết định mức hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, xét bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Xét số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy không có đủ chứng cứ để xác định làm rõ đối tượng rủ bị cáo đi mua ma túy và nguồn gốc ma túy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 15/11/2024).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong có số 898/KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam. Vật chứng được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/01/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã C, huyện H, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Trần Anh Dũng

(đã ký)